

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Trần Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 193/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành V, sinh năm 198A; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T.T, thị trấn Y,M, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không ; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 196B; con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 196C; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 198D; có 02 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 19/10/2017; ngày 27/10/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 198E, trú quán: 16/28 H.L, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đinh Thị Thùy D, sinh 199F, trú quán: 22/31 B.B, phường M.K, quận Hồng Bàng, Hải Phòng Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h ngày 29/9/2017 V một mình điều khiển xe ô tô BKS: 89A-074.0X đi vào gửi xe trong bãi giữ xe bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng. Sau khi gửi xe, V quan sát thấy bệnh viện vắng vẻ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở trong cốp xe máy gửi trong bệnh viện. V lấy chiếc vòng sắt đường kính khoảng 03cm (là loại vòng dùng để móc chìa khóa) uốn thẳng một đầu tạo thành hình móc câu, một đầu vẫn uốn tròn mục đích sử dụng làm công cụ để mở cốp xe. V một mình đi xuống tầng hầm gửi xe dành cho nhân viên, quan sát thấy không có người trông coi, V đi đến đứng cạnh chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH mode BKS: 15H1 - 163.63 của chị Đinh Thị Thùy D, sinh năm: 199F, trú quán: 22/31 B.B, phường M.K, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. V sử dụng móc tự tạo chọc vào khe bên trái của nút bấm mở cốp (bên phải ổ khóa điện) thì mở được cốp xe. V nhấc yên xe lên thấy trong cốp xe có một chiếc ví nữ trong có 6.000.000 đồng. V lấy hết số tiền trong ví cất vào túi quần bên phải rồi trả chiếc ví vào trong cốp xe và đóng yên xe lại. Tiếp đó, V quay lại dây xe máy ngay phía sau, cách khoảng 04m- 05m thấy có chiếc xe nhãn hiệu LEAD BKS: 15B2 - 277.4Y của chị Phạm Thị T, sinh năm: 198E, trú quán: 16/28 H.L, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. V lại sử dụng móc tự chế thực hiện hành vi mở cốp xe như trên, trong cốp có một chiếc ví nữ màu hồng nhạt trong có 3.000.000 đồng. V mở ví lấy hết số tiền trong ví cất vào túi quần bên phải, rồi trả chiếc ví vào trong cốp xe và đóng yên xe lại. Sau đó cũng với thủ đoạn như trên V còn mở cốp một số xe khác cùng dãy nhưng trong cốp không có tài sản gì. Sau đó, V lái xe bỏ đi.

Khoảng đầu tháng 10/2017, V đã sử dụng 1.500.000đ trong số tiền trộm cắp được để mua 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc Iphone 5S màu vàng trắng giá 1.200.000đ và 01 chiếc LG màu trắng bị lỗi màn hình giá 300.000đ), của 01 nam giới không quen biết. Số tiền còn lại, V đã chi tiêu, sinh hoạt cá nhân hết.

Ngày 19/10/2017 Nguyễn Thành V bị bắt theo Lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Lê Chân. Tại cơ quan điều tra, V khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo người bị hại là chị Phạm Thị T và chị Đinh Thị Thùy D đều trình bày: ngày 29/9/2017, hai chị có để xe tại khu vực hầm để xe của nhân viên bệnh viện. Hai chị có để ví tiền trong cốp xe, trong ví của chị T có 3.000.000 đồng, trong ví của chị D có 6.000.000 đồng. Sau đó, hai chị có phát hiện ra bị mất tiền nên đã đến cơ quan Công an trình báo. Hiện V đã bồi thường cho chị Phạm Thị T và chị Đinh Thị Thùy D số tiền bị chiếm đoạt, hai chị không có yêu cầu gì khác. Chị T có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vinh.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 20/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thành V về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự : Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại là chị Phạm Thị T và chị Đinh Thị Thùy D, chị T và chị D không còn yêu cầu gì khác, nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng thu giữ của bị cáo (Tài sản do bị cáo dùng số tiền trộm cắp được mua mà có); tịch thu tiêu hủy 01 quần dài, 01 dây lưng và 01 móc tự tạo thu giữ của bị cáo (Không còn giá trị sử dụng)

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Nguyễn Thành V thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị T và chị D với tổng số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) vào hồi 10h ngày 29/9/2017, tại khu vực tầng hầm để xe của bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng.

[3] Hành vi của bị cáo được chứng minh tại: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và vật chứng của vụ án là 01 thẻ nhớ lưu các file video ghi hình của camera bảo vệ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị T và chị D ngày 29/9/2017 trước thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực). Căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khung hình phạt, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ qui định trong hai bộ luật hình sự đều giống nhau nên hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo phải bị xét xử theo qui định của BLHS năm 1999 là phù hợp. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Theo đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội , nên cần xử lý nghiêm.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chủ sở hữu (Lần 1 bị cáo chiếm đoạt của chị T số tiền là 3.000.000đ, lần 2 bị cáo chiếm đoạt của Chi D số tiền 6.000.000đ). Mỗi lần bị cáo chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS (phạm tội 02 lần trở lên) được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015

Song xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự ; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại là chị T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy

bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được bị cáo bồi thường cho người bị hại là chị Phạm Thị T và chị Đinh Thị Thùy D, chị T và chị D không còn yêu cầu gì khác. Như vậy trách nhiệm bồi thường dân sự đã được giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng : Bị cáo khai đã sử dụng số tiền 1.500.000đ trong số tiền trộm cắp được để mua 02 chiếc điện thoại trên, tuy nhiên trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, nên không có cơ sở để tịch thu. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 quần dài, 01 dây lưng thu giữ của bị cáo. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí đối với bị cáo

Đối với 01 móc tự tạo thu giữ của bị cáo. Xét đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Nguyễn Thành Vinh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành bản án. Bị cáo được trừ những ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 19/10/2017 đến ngày 27/10/2017).

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a khoản 2 ; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 móc tự tạo thu giữ của bị cáo (là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng).

Tiếp tục tạm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng ; 01 quần dài, 01 dây lưng thu giữ của bị cáo (Để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí đối với bị cáo).

(Theo Biên bản giao nhận tài sản vật chứng ngày 19/12/2017 giữa Cơ quan Công an Quận Lê Chân và Chi cục thi hành án dân sự Quận Lê Chân)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo :

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm Sát: 02 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phin Lương Xuân Hiểu

Phạm Trung Dũng

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Dũng